

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày      tháng      năm 2021

Số:            /SNN&PTNT-KHTC

V/v rà soát, bổ sung hoàn chỉnh Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Kính gửi: Chi cục Trưởng các chi cục: Chăn nuôi và Thú y  
Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thủy sản, Kiểm lâm.

Thực hiện ý kiến kết luận của đồng chí Đỗ Trọng Hưng - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh tại hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 21/7/2021, cho ý kiến về Danh mục các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa và Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, Ban thường vụ Tỉnh ủy thống nhất Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa, gồm: 6 sản phẩm nằm trong Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia (gạo; thịt và trứng gia cầm; thịt lợn; rau, quả; gỗ và các sản phẩm từ gỗ; tôm); 6 sản phẩm chưa nằm trong Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia (sản phẩm hải sản khai thác xa bờ; ngao và các sản phẩm nuôi biển; trâu, bò thịt; bò sữa và các sản phẩm từ sữa bò; tre, luồng, vầu và các sản phẩm từ tre, luồng, vầu; mía đường; ngô).

Giám đốc Sở giao chi cục Trưởng các Chi cục nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương thực hiện rà soát, bổ sung hoàn chỉnh Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 theo Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa đã được Ban thường vụ Tỉnh ủy thống nhất (*gửi kèm theo đề cương rà soát, bổ sung và dự thảo Đề án*).

Yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện, báo cáo Giám đốc Sở trước ngày 28/7/2021 để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Việt Chọn**

**PHỤ LỤC**  
**NỘI DUNG rà soát, BỔ SUNG ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC TỈNH THANH HÓA, GIAI ĐOẠN 2021 – 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

---

**I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC TỈNH THANH HÓA, GIAI ĐOẠN 2016 – 2020**

**1. Lĩnh vực trồng trọt** (*Đánh giá về quy mô sản xuất, phân bố; vùng tập trung thâm canh; cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ; phương thức sản xuất; tình hình liên kết theo chuỗi giá trị; ứng dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường; hệ thống cơ sở chế biến, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng thương hiệu*).

- a) Gạo.
- b) Rau, quả.
- c) Mía đường.
- d) Ngô.

**2. Lĩnh vực chăn nuôi** (*Đánh giá về quy mô, địa điểm sản xuất; cơ cấu giống vật nuôi; phương thức chăn nuôi; ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, bảo vệ môi trường; tình hình liên kết theo chuỗi giá trị; hệ thống chế biến; thị trường tiêu thụ; xây dựng thương hiệu*).

- a) Thịt và trứng gia cầm.
- c) Thịt lợn.
- c) Trâu, bò thịt, bò sữa và các sản phẩm từ sữa bò.
  - Trâu.
  - Bò thịt.
  - Bò sữa và các sản phẩm từ sữa bò.

**3. Lĩnh vực lâm nghiệp** (*Đánh giá về quy mô, địa điểm sản xuất; vùng tập trung, thâm canh; phương thức sản xuất; tình hình liên kết theo chuỗi giá trị; ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; hệ thống cơ sở chế biến, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng thương hiệu*).

- a) Gỗ và các sản phẩm từ gỗ
- b) Tre, luồng, vầu và các sản phẩm từ tre, luồng, vầu.
  - Tre.
  - Luồng.
  - Vầu.

**4. Lĩnh vực thủy sản**

a) Tôm: Địa điểm, quy mô sản xuất; phương thức sản xuất; tình hình liên kết theo chuỗi giá trị; ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; hệ thống cơ sở chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

b) Sản phẩm hải sản khai thác xa bờ: Sản lượng khai thác, năng lực tàu thuyền; cơ cấu theo nghề; tổ chức hoạt động trên biển; ứng dụng khoa học công nghệ trong khai thác; liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ chế biến, tiêu thụ.

c) Ngao và các sản phẩm nuôi biển: Đánh giá về tiềm năng, lợi thế; quy mô, địa điểm sản xuất; phương thức sản xuất; ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ chế biến, tiêu thụ.

- Ngao nuôi.
- Các sản phẩm nuôi biển.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

Định phương phát triển về quy mô sản xuất; vùng sản xuất tập trung; hệ thống cơ sở chế biến; liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng khoa học công nghệ; định hướng thị trường và xây dựng thương hiệu.

### **1. Lĩnh vực trồng trọt**

- a) Gạo.
- b) Rau, quả.
- c) Mía đường.
- d) Ngô.

### **2. Lĩnh vực chăn nuôi**

- a) Thịt và trứng gia cầm.
- c) Thịt lợn.
- c) Trâu, bò thịt, bò sữa và các sản phẩm từ sữa bò.
  - Trâu.
  - Bò thịt.
  - Bò sữa và các sản phẩm từ sữa bò.

### **3. Lĩnh vực lâm nghiệp**

- a) Gỗ và các sản phẩm từ gỗ.
- b) Tre, luồng, vầu và các sản phẩm từ tre, luồng, vầu.
  - Tre.
  - Luồng.
  - Vầu.

### **4. Lĩnh vực thủy sản**

- a) Tôm.
- b) Sản phẩm hải sản khai thác xa bờ.
- c) Ngao và các sản phẩm nuôi biển.
  - Ngao nuôi.
  - Các sản phẩm nuôi biển.

*Ghi chú: Nội dung rà soát, bổ sung đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 (kèm theo các Phụ biểu đánh giá hiện trạng giai đoạn 2016 – 2020; định hướng phát triển giai đoạn 2021 – 2025 và 2026 – 2030).*